

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 279/2021/HSPT

Ngày: 24 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 277/2021/TLPT-HS ngày 18/10/2021, đối với bị cáo Trần Thị Kim O về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HSST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’Gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Kim O**, sinh năm: 1979, tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số nhà X, thôn TT, xã QT, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 04/12; con ông Trần Q và bà Phan Thị N; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Tiến T1 – Văn phòng luật sư BK thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: NTT, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi Bản luận cứ).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Văn A1, Trần Văn A2 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn A1, Trần Văn A và Trần Văn A2 là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài nên trong thời gian từ ngày 01/4/2021 đến ngày 08/4/2021 A1, A và A2 đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/4/2021, Nguyễn Văn A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 47T1-190.86 chở Trần Văn A đi dọc tuyến đường Quốc lộ 14 thuộc địa phận xã CD, huyện C để tìm nhà dân nào sơ hở nhằm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị L thì A1 và A thấy có hạt hồ tiêu đang phơi ở sân, lúc này A1 đứng ngoài cánh giới còn A sử dụng 01 kim bấm mang sẵn, cắt đứt hàng rào bằng lưới B40 rồi đi vào hốt trộm được khoảng hơn 70kg hạt hồ tiêu đã phơi được 02 nắng. Sau đó đến khoảng 03 giờ ngày 02/4/2021 A gọi điện thoại di liên lạc với Trần Thị Kim O để nói O mở cửa cổng thì O đồng ý. Sau đó, A mang số hạt hồ tiêu vừa trộm cắp được để ở sân nhà O, khoảng 07 giờ cùng ngày, A mượn xe mô tô của A1 đến nhà O cân được hơn 70kg và bán số hạt tiêu được hơn 2.000.000 đồng, A1 và A chia đôi số tiền này rồi tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào chiều ngày 07/4/2021, Trần Văn A gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn A1 cùng đi trộm cắp tài sản thì A1 đồng ý và thống nhất khi nào đi thì A1 gọi lại cho A biết. Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 08/4/2021, A1 gọi A rồi điều khiển xe mô tô biển số 47T1-190.86 đến nhà A để chở A đến nhà Trần Văn A2 rồi rủ A2 cùng đi trộm cắp tài sản thì A2 đồng ý. Khi A1, A, A2 đến nhà ông Đinh Văn Q1, thì thấy có hồ tiêu của ông Trần Ngọc L1 đang phơi nhờ ở trong bạt trên sân. Lúc này, A1 đứng ngoài đường cánh giới còn A2 và A đi đến hàng rào B40 dùng kim mang theo để cắt rồi cả hai vào trong trộm lấy được khoảng 16kg hồ tiêu hạt đã khô bỏ vào bao, cả ba mang đến cuối đường NT, thị trấn QP, huyện C cất giấu.

Vụ thứ ba: Sau khi trộm ở nhà ông Q1 xong thì A1 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở A và A2 đến nhà ông Bùi Văn P, thấy trên sân có hạt hồ tiêu của ông Bùi Xuân L2 đang phơi nhờ nhà ông P thì A1 đứng ngoài cảnh giới còn A và A2 sử dụng kim cắt đứt lưới B40 bên hông rồi cả hai chui vào sân dùng tay gom hồ tiêu hạt trên sân, sau đó lấy 01 bao xác rắn có sẵn trên sân hốt hạt hồ tiêu vào và mang ra ngoài đưa cho A1. Lúc này, A1 điều khiển xe mô tô chở bao hồ tiêu đi đến trước cổng trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương thuộc xã QT, huyện C cất giấu. A và A2 tiếp tục hốt hồ tiêu hạt, khoảng 05 phút sau thì A1 quay lại, A đưa cho A1 01 bao hồ tiêu thì A1 tiếp tục chở đi cất giấu tại Nghĩa địa dưới chân đồi C thuộc tổ dân phố 01, thị trấn QP, huyện C còn A và A2 tiếp tục hốt hồ tiêu được 02 bao. A1 quay lại chở A, A2 cùng 02 bao hồ tiêu đi đến trước trường Trung học cơ sở Nguyễn A1 Phương để lấy số hồ tiêu đã cất giấu. Tại đây, A1, A và A2 gom số tiêu đã trộm cắp được vào 02 bao xác rắn. Khoảng 03 giờ ngày 07/4/2021 A gọi O để nói O mở cửa cổng để chở hồ tiêu vào bán thì O đồng ý. Tổng khối lượng trộm cắp được 142,5kg hồ tiêu tươi phơi 02 nắng.

Vụ thứ tư: Sau khi trộm ở nhà ông Phong và bán cho O xong thì A1 tiếp tục điều khiển xe chở A và A2 đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến nhà ông X, nhìn thấy trong sân đang phơi hồ tiêu hạt, đã gom thành đồng của chị Hồ Thị Y đang phơi nhờ ở đây, A1 dùng xe và đứng ngoài cảnh giới còn A, A2 dùng kim cắt hàng rào lưới B40 sau đó cùng nhau vào trong hốt được 04 bao hồ tiêu rồi tiếp tục chở đến nhà O để bán. Tổng khối lượng trộm cắp được 122,5 kg hồ tiêu tươi phơi 01 nắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận:

- 122,5kg hạt hồ tiêu tươi phơi 01 nắng có giá trị: 4.900.000 đồng
- 142,5kg hạt hồ tiêu phơi 02 nắng có giá trị: 7.125.000 đồng
- 16kg hạt hồ tiêu khô có giá trị: 1.120.000 đồng

Tổng giá trị tài sản là: 13.145.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 75kg hạt hồ tiêu tươi phơi 02 nắng có giá trị 4.762.500 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim O phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim O 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn A1, Trần Văn A, Trần Văn A2 và giải quyết về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2021, bị cáo Trần Thị Kim O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc được hưởng mức hình phạt khác nhẹ hơn hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Kim O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị Kim O về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo O có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo O, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt; Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Kim O từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng “Cải tạo không giam giữ”, đồng thời giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo O có ý kiến, lập luận cơ bản như quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo O, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng áp dụng loại hình phạt “Cải tạo không giam giữ” cho bị cáo O.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo tự cải tạo ở địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thị Kim O là người buôn bán nông sản nhỏ lẻ, do háms lợi nên từ đêm ngày 01/4/2021 đến đêm ngày 07/4/2021 bị cáo O đã 03 lần mua hồ tiêu của các bị cáo Nguyễn Văn A1, Trần Văn A, Trần Văn A2 và bị cáo O cũng biết rõ tài sản trên là do các đối tượng này trộm cắp mà có với tổng giá trị tài sản mà bị cáo O tiêu thụ là 17.907.500 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị Kim O về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo O thì thấy: Mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo O là có phần nghiêm khắc, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, tự nguyện “Khắc phục hậu quả” với số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo chỉ buôn bán nhỏ lẻ, số tiền thu lợi bất chính không đáng kể, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bản thân bị cáo lại là phụ nữ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời việc cho bị cáo được tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên được miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim O.
- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Kim O.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 36; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim O 02 (hai) năm “Cải tạo không giam giữ” về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã QT, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thị Kim O cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự 2019.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Thị Kim O.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thị Kim O không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'Gar;
- VKSND huyện Cư M'Gar;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

Đã ký

Y Phi Kbuôr